

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ .

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bảo Toàn – Phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Văn Linh và ông Nguyễn Văn Thư – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên tòa: ông Trần Bảo Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 08/2024/HSST-TB ngày 06/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/HSST-HPT ngày 28/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc B, sinh ngày 22 tháng 06 năm 1994 tại Phú Yên; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc S, sinh năm 1969 và bà: Lê Thị D sinh năm 1973; Vợ: Lê Thị Thùy D1, sinh năm 1994; có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án: ngày 01/03/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 19/01/2023; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/02/2024, có mặt.

2. Đoàn Gia L, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2008 tại Phú Yên; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Nhựt T, sinh năm 1973 và bà: Phan Thị T1, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: không; Nhân

thân: Ngày 24/5/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Giết người. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù, có mặt

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Gia L:** ông Đoàn Nhựt T, sinh năm 1973; bà Phan Thị T1, sinh năm 1973; có mặt

Cùng cư trú: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

*** Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Gia L:** bà Lê Thị Hồng D2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P; có mặt

*** Bị hại:**

1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1978; có đơn xin vắng mặt

2. Ông Lê C, sinh năm 1973; vắng mặt

Cùng cư trú: khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Lê Thị Thùy D1, sinh năm 1994; có mặt

Nơi cư trú: thôn Đông Phước, xã Hoà An, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên

2. Bà Phan Thị T1, sinh năm 1973; có mặt

3. Ông Đoàn Nhựt T, sinh năm 1973; có mặt

Cùng cư trú: thôn Phú Ân, xã Hoà An, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên

4. Anh Mai Tấn N, sinh năm 1983; có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: 31 Võ Thị Sáu, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

5. Anh Đoàn Thế H1, sinh năm 1994; vắng mặt

Nơi cư trú: khu phố T, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*** Điều tra viên:**

1. Ông Nguyễn Văn K – Điều tra viên, thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt

2. Ông Nguyễn Ngọc T2 - Điều tra viên, thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, Lê Ngọc B và Đoàn Gia L ngồi uống cà phê tại khu vực công viên D, thuộc Phường A, thành phố T. Lúc này, B nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên rủ L đi cùng, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 78P1-0262 chở B ngồi sau, chạy theo chỉ dẫn của B đến thị xã Đ tìm xe của người khác để sơ hở lấy trộm. Khi đến đường bê tông thuộc khu phố T, phường H, thị xã Đ, B phát hiện xe mô tô biển số 78G1-455.73, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen của vợ chồng bà Phan Thị H, ông Lê Châu d bên lề đường không có người trông coi. B bảo L dừng xe đứng cách khoảng 1,5 mét. L ngồi trên xe cảnh giới, B xuống xe đi bộ

đến, dùng chìa khóa xe mang theo cạy, mở khóa đề nổ máy xe rồi điều khiển xe trộm được chạy trước, L điều khiển xe biển số 78P1-0262 chạy theo sau. Khi đến ngã ba Quốc lộ B và đường H thuộc khu phố Đ, phường H, thị xã Đ gặp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã Đ đang tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe thì B vút xe vào lề đường rồi chạy trốn. Công an thị xã Đ đã tiến hành truy tìm, phát hiện B và L mời làm việc, cả hai khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản T: 01 xe mô tô biển số 78G1-455.73, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen có giá trị 11.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 78G1-455.73, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đang tạm giữ:

- 01 điện thoại di động loại phím bấm hiệu Viettel, màu đen có viền màu xanh, số Imei 1: 359429060661772; Imei 2: 359429060661780, bên trong có gắn thẻ sim số 0345862763, số 0329253819.

- 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu hồng, số máy MKTU2LL/A, số sê ri F2LQV9BXGRX4.

- 01 Căn cước công dân số 054094007028 tên Lê Ngọc B.

- 01 quần Jean dài màu xanh trắng; 01 áo sơ mi màu đen, mặt trong cổ áo có chữ COLLECTION; 01 đôi dép màu đen có chữ LOVISVUITTON.

- Số tiền 4.950.000 đồng;

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có chữ Verpa màu trắng; 01 mũ vải lưới trai màu đen; 01 áo khoác vải màu đen dài tay có mũ trùm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh màn hình cảm ứng bị rạn nứt, số Imei 1: 866378050949869/78, số Imei 2: 866378050949877/78, bên trong có gắn thẻ sim số 0346017680.

- 01 xe mô tô biển số 78P1-0262, nhãn hiệu PSXIM, màu sơn đen xám, số máy FMH180080783, số khung HSMV71080783.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐH ngày 23/04/2024; Công văn số 310/CV-VKSĐH ngày 24/6/2024, V/v giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị can Lê Ngọc B, Đoàn Gia L của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa; truy tố bị cáo Lê Ngọc B, Đoàn Gia L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thị T1, ông Đoàn Nhựt T khai không giao xe mô tô biển số 78P1-0262 cho bị cáo L sử dụng, không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 78P1-0262 do ông, bà sở hữu thực hiện

hành vi phạm tội trộm cắp; ông T, bà T1 không xin nhận lại xe, đề nghị tịch thu xe sung quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thùy D1 khai không biết, không liên quan gì việc bị cáo B đi trộm.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, các bị cáo Lê Ngọc B, Đoàn Gia L đã phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc B từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Gia L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp bản án số 11/2024/HSST-NCTN ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/02/2024, về tội “Giết người”. Buộc bị cáo Đoàn Gia L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng vụ án: xe mô tô biển số 78G1-455.73 đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Trả lại xe mô tô biển số 78P1-0262 cho bà Phan Thị T1, ông Đoàn Nhựt T; Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc B số tiền 4.950.000 đồng; 01 Căn cước công dân số 054094007028 tên Lê Ngọc B; 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu hồng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động loại phím bấm hiệu Viettel, màu đen có viền màu xanh, số Imei 1: 359429060661772; Imei 2: 359429060661780, bên trong có gắn thẻ sim số 0345862763, số 0329253819; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh màn hình cảm ứng bị rạn nứt, số Imei 1: 866378050949869/78, số Imei 2: 866378050949877/78, bên trong có gắn thẻ sim số 0346017680. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 quần Jean dài màu xanh trắng; 01 áo sơ mi màu đen, mặt trong cổ áo có chữ COLLECTION; 01 đôi dép màu đen có chữ LOVISVUITTON; 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có chữ Verpa màu trắng; 01 mũ vải lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác vải màu đen dài tay có mũ trùm.

Về dân sự: bị hại vợ chồng bà Phan Thị H, ông Lê C không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo L không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày lời bào chữa: thống nhất nội dung bản cáo trạng, về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo L; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo L mức án thấp hơn mức án đề nghị của Kiểm sát viên, vì bị cáo L phạm tội lúc bị cáo mới 16 tuổi 01 ngày, tuổi đời còn nhỏ, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên bị cáo B rủ rê phạm tội.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sửa chữa, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, điều tra viên vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, các bị cáo Lê Ngọc B, Đoàn Gia L đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 11.000.000 đồng của vợ chồng bà Phan Thị H, ông Lê Châu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố các bị cáo Lê Ngọc B, Đoàn Gia L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ sức khỏe, trong độ tuổi lao động nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng hợp pháp mà các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau; khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[4.1] Bị cáo Lê Ngọc B có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, không cải tạo, sửa chữa bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm; trong vụ án này, bị cáo B có vai trò là

người rủ rê, xúi giục bị cáo L là người dưới 18 tuổi đi trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 78G1-455.73, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen trị giá 11.000.000 đồng, là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo L mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018 tại Sư Đoàn phòng không C1. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[4.2] Bị cáo Đoàn Gia L có nhân thân xấu, đang bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P khởi tố, điều tra về hành vi đồng phạm giết người, bị cáo cùng bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện sự xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo có vai trò giúp sức tích cực, điều khiển xe mô tô chở bị cáo B ngồi phía sau đi tìm tài sản để trộm, cảnh giới để bị cáo B lấy tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với bị cáo B cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Đồng thời, bị cáo phạm tội lúc 16 tuổi 01 ngày là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Bị cáo đang chấp hành án đối với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, nên cần tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: xe mô tô biển số 78G1-455.73 đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Phan Thị T1, ông Đoàn Nhựt T không giao xe mô tô biển số 78P1-0262 cho bị cáo L điều khiển; không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 78P1-0262 thực hiện hành vi phạm tội nên trả xe mô tô biển số 78P1-0262 cho bà Phan Thị T1, ông Đoàn Nhựt T; Số tiền 4.950.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu hồng thu giữ trên người bị cáo B không liên quan gì việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo B; trả 01 Căn cước công dân số 054094007028 tên Lê Ngọc B là giấy tờ tùy thân cho bị cáo B; các vật chứng gồm 01 điện thoại di động loại phím bấm hiệu Viettel, màu đen có viền màu xanh, số Imei 1: 359429060661772; Imei 2: 359429060661780, bên trong có gắn thẻ sim số 0345862763, số 0329253819; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Redmi 9C, màu xanh màn hình cảm ứng bị rạn nứt, số Imei 1: 866378050949869/78, số Imei 2: 866378050949877/78, bên trong có gắn thẻ sim số 0346017680, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại là tài sản của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không xin nhận lại vì không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy nên HĐXX chấp nhận, gồm: 01 quần Jean dài màu xanh trắng; 01 áo sơ mi màu đen, mặt trong cổ áo có chữ COLLECTION; 01 đôi dép màu đen có chữ LOVISVUITTON; 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có chữ Verpa màu trắng; 01 mũ vải lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác vải màu đen dài tay có mũ trùm.

[6] Về dân sự: Bị hại vợ chồng bà Phan Thị H, ông Lê C không yêu cầu gì về dân sự; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bà Phan Thị T1, ông Đoàn Nhựt T không giao xe mô tô biển số 78P1-0262 cho bị cáo L điều khiển; không có lỗi trong việc các bị cáo B, L sử dụng xe mô tô biển số 78P1-0262 thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T1, ông T là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc B;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Gia L;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc B, Đoàn Gia L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo **Lê Ngọc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2024.

Bị cáo **Đoàn Gia L 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp bản án số 11/2024/HSST-NCTN ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/02/2024, về tội “Giết người”. Buộc bị cáo **Đoàn Gia L** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả 01 xe mô tô biển số 78P1-0262, nhãn hiệu PSXIM, màu sơn đen xám, số máy FMH180080783, số khung HSMV71080783 cho bà Phan Thị T1, ông Đoàn Nhựt T.

- Trả 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu hồng, số máy MKTU2LL/A, số sê ri F2LQV9BXGRX4; 01 Căn cước công dân số 054094007028 tên Lê Ngọc B, trú Đ, H, P, Phú Yên cho Lê Ngọc B.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động loại phím bấm hiệu Viettel, màu đen có viền màu xanh, số Imei 1: 359429060661772; Imei 2: 359429060661780, bên trong có gắn thẻ sim số 0345862763, số 0329253819; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh màn hình cảm ứng bị rạn nứt, số Imei 1: 866378050949869/78, số Imei 2: 866378050949877/78, bên trong có gắn thẻ sim số 0346017680.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 quần Jean dài màu xanh trắng; 01 áo sơ mi màu đen, mặt trong cổ áo có chữ COLLECTION; 01 đôi dép màu đen có chữ LOVISVUITTON; 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có chữ Verpa màu trắng; 01 mũ vải lưới trai màu đen; 01 áo khoác vải màu đen dài tay có mũ trùm.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa).

- Trả số tiền 4.950.000 đồng (*bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) cho Lê Ngọc B, theo Biên lai thu tiền số 0001553 ngày 26/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc B, Đoàn Gia L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;- Lưu HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Tú

